

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 30/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thiện Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Tiến

Ông Tạ Đăng Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 334/2017/HSST ngày 28/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 15/01/2018, đối với **bị cáo:**

Hà Thị X, sinh năm 1963 tại Nam Định; nơi cư trú: 5/A2 đường C, phường X, quận, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà C và bà Hà Thị L; có Chồng là Nguyễn D, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997; **tiền án, tiền sự:** không; danh chỉ bản số 589 ngày 24/10/2017, tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Bị hại:

1) Chị Đặng Thị S, sinh năm 1973; địa chỉ: số 108 phố S, xã P, huyện L, tỉnh B - Vắng mặt.

2) Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; HKTT: Phòng 11 tập thể lắp ghép 3E7 P, quận Đ, thành phố H; chỗ ở: số nhà 3 đường T, phường M, quận H, thành phố H - Vắng mặt.

3) Chị Lê Thị Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 12 phường C, quận L, thành phố H - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu vay vốn ngân hàng với thủ tục nhanh chóng, chị Đặng Thị S được một người bạn tên Diễm giới thiệu Hà Thị X có khả năng làm thủ tục vay vốn ngân hàng. Chị S liên lạc nhờ X vay hộ 1.000.000.000 đồng (1 tỷ đồng). Tuy không có quan hệ với Ngân hàng, không có khả năng vay tiền nhưng do đang cần tiền chi tiêu cá nhân nên X vẫn nhận lời. Để tạo niềm tin, X yêu cầu chị S chụp ảnh chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, đăng ký kết hôn, ảnh của chị S rồi gửi qua Zalo cho X làm thủ tục. X yêu cầu chị S chi 10% trên tổng số tiền vay trong đó đưa trước 25.000.000 đồng để làm thủ tục. Thực tế X không làm thủ tục vay tiền Ngân hàng cho chị S như đã hứa, nhưng liên tục gọi điện thoại yêu cầu chị S chuyển tiền cho X. Ngày 05/6/2017, chị S chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0071001020448 cho X; ngày 10/6/2017, chị S trực tiếp đưa cho X 10.000.000 đồng tại nhà nghỉ Ngọc Tú thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, cũng tại đây chị S trao đổi với X rằng chị có mấy người bạn cũng có nhu cầu nhờ X vay tiền, X đồng ý. Ngày 12/6/2017, chị S tiếp tục chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0071001020448 cho X. Cùng ngày, chị S đưa hai người bạn là chị Nguyễn Thị H và Lê Thị Th đến nhà nghỉ Ngọc Tú gặp X để nhờ làm thủ tục vay tiền. Cũng với thủ đoạn nêu trên, X yêu cầu chị H, chị Th mỗi người chi 10% trên tổng số tiền cần vay, chị H, chị Th mỗi người đưa cho X 20.000.000 đồng. Khi đưa tiền cho X, chị H có yêu cầu X viết giấy nhận tiền, lúc đó X đã viết giấy vay tiền để làm tin. Tổng số tiền X chiếm đoạt của ba người trên là 65.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Sau ngày 12/6/2017 X liên tục yêu cầu các chị H, Th đưa thêm tiền và hứa hẹn giải ngân tiền vay nhưng do nghi ngờ X có ý đồ chiếm đoạt tiền nên ngày 15/6/2017 các chị S, H, Th đã trình báo Công an quận Nam Từ Liêm.

Bản kết luận giám định số 3445/PC54-P5 ngày 14/9/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *Chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền (ký hiệu A) so với chữ viết, chữ ký của Hà Thị X trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người viết ra.*

Quá trình điều tra, Hà Thị X đã khắc phục hậu quả, trả cho chị Đặng Thị S số tiền 25.000.000 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị H và Lê Thị Th mỗi người 20.000.000 đồng. Các chị S, H, Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 27/12/2017 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Hà Thị X về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với

hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48 đến 60 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Mặc dù không có khả năng vay tiền Ngân hàng với thủ tục nhanh gọn, nhưng với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên trong khoảng thời gian ngày 05/6/2017 đến ngày 12/6/2017, Hà Thị X đã dùng lời nói, hành vi gian dối khiến cho các chị Đặng Thị S, Nguyễn Thị H và Lê Thị Th tin tưởng giao tiền cho bị cáo để làm thủ tục vay tiền ngân hàng, cụ thể X nhận của chị S 25.000.000đồng, nhận của chị H và chị Th mỗi người 20.000.000đồng, tổng số tiền X chiếm đoạt của các bị hại là 65.000.000đồng, bằng hình thức giao nhận tiền mặt trực tiếp tại nhà nghỉ Ngọc Tú thuộc địa bàn phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội và chuyển vào tài khoản của X mở tại Ngân hàng Vietcombank.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội, nhưng đã căn cứ vào tổng số tiền chiếm đoạt của nhiều lần phạm tội để xác định tình tiết định khung nên không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ số tài sản chiếm đoạt cho bị hại, những người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được phân tích ở trên thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn và hiện

đang tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Về dân sự: Bị hại là các chị Đặng Thị S, Nguyễn Thị H và Lê Thị Th đã nhận lại toàn bộ số tiền đã giao cho bị cáo X và không có yêu cầu gì về dân sự.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điểm e Khoản 2 Điều 139, các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Hà Thị X phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Hà Thị X 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thị X cho Ủy ban nhân dân phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thiện Nghĩa